

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày 07-9-2022
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Thủy.

Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 06/9/2022 và 07/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 24/01/2022 về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 19/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-DS, ngày 09/8/2022, Thông báo chuyển ngày xét xử vụ án dân sự số 26/2022/QĐST-DS ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: BQLXD tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ trụ sở: Lô *, khu đô thị mới phía Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

**** Người đại diện theo quy định pháp luật:*** Ông Trịnh Tuấn Đ – Giám đốc.

**** Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Vũ Văn H - Trưởng phòng QLDA (văn bản ủy quyền số 382/GUQ-BQLDA ngày 30/3/2022). Có mặt ngày 06/9/2022, vắng mặt ngày 07/9/2022.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*** Ông Phạm Văn P - Luật sư, Trưởng Văn phòng luật sư A; địa chỉ: Tổ *, khu*4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt ngày 06/9/2022, vắng mặt ngày 07/9/2022.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT. Địa chỉ trụ sở: Cảng Y, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

* *Người đại diện theo quy định pháp luật:* Ông Trần Quang T – Tổng giám đốc công ty. Địa chỉ: Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT. Địa chỉ trụ sở: Cảng Y, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Xuân L – Cố vấn pháp luật đơn vị Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT; Địa chỉ trụ sở: Cảng Y, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Văn bản ủy quyền số 168/UQ-CTT, ngày 12/4/2022). Có mặt ngày 06/9/2022, vắng mặt ngày 07/9/2022.

2. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: đường*, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

* *Người đại diện theo quy định pháp luật:* Ông Bùi Quốc K – Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Văn H – Chuyên viên phòng Tài nguyên và môi trường huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND, ngày 04/3/2022). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Vy Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị D trình bày:

Năm 2009 gia đình bà Lương Thị D có xây dựng nhà và các công trình phụ để ở tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi xây dựng xong gia đình bà đưa vào sử dụng bình thường, không có hiện tượng bị rạn nứt, hư hỏng gì. Tháng 4 năm 2012 dự án đường P - H - S được khởi công, khi thi công đường đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhà ở, nhà bếp, công trình phụ, đất vườn của bà. Bà Lương Thị D đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường liên quan đến ngôi nhà ở và đã được giải quyết bằng bản án số 08/2021/DS-PT ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn có hiệu lực thi hành.

Thứ nhất; việc thi công con đường làm ảnh hưởng rất nhiều đến bếp, sân nhà của bà dẫn đến không còn sử dụng được. Căn Bếp được xây dựng năm 2005, có diện tích hơn 100m²; sân trước nhà làm năm 2009, có diện tích khoảng 100m² đều do vợ chồng bà làm, không liên quan gì đến các con, các con của bà cũng không có đóng góp gì trong việc xây bếp và làm sân.

Khoảng tháng 9/2012, khi đơn vị thi công san gạt đường sát với bếp, làm nứt bếp nên vợ chồng bà đã liên hệ với chính quyền địa phương và đơn vị thi công để được giải quyết; họ có hướng dẫn, nếu bếp của gia đình không sử dụng được nữa

thì tự tháo dỡ đi, sẽ được đền bù sau. Việc gia đình bà phản ánh sự việc không làm văn bản giấy tờ gì, phía chính quyền và đơn vị thi công cũng chỉ hướng dẫn, thỏa thuận bằng miệng là nếu nhà bà tháo dỡ bếp thì đơn vị thi công sẽ đổ đất làm mặt bằng cho gia đình. Việc đổ đất gia đình bà phải trả cho đơn vị thi công 10.000.000 đồng tương ứng với 100 xe đất. Sau khi dỡ bếp, do không thấy được đền bù, vợ chồng bà có phản ánh đến Ủy ban nhân dân xã S, Ủy ban nhân dân huyện H, đơn vị thi công, đơn vị chủ đầu tư, nhưng không làm giấy tờ gì; chỉ có đại diện bên chủ đầu tư trả lời, đợi khi nào làm đường xong sẽ xem xét bồi thường.

Con đường được làm xong, có rất nhiều xe cộ đi lại hàng ngày nhưng do không có hành lang đường, không có đường cách âm khiến cho gia đình bà phải gánh chịu rung chấn, ảnh hưởng đến cuộc sống, sức khỏe, tâm lý.

Khi đơn vị thi công làm đường vướng vào cột thu lôi của gia đình bà, đơn vị thi công có thỏa thuận với gia đình sau khi móc cột thu lôi lên sẽ chôn lại cho gia đình ở vị trí khác, nhưng làm xong đường đơn vị thi công không thực hiện, khiến gia đình bà rất lo lắng mỗi khi đến mùa mưa bão. Sau khi Tòa tiến hành xem xét thẩm định, bà Lương Thị D thay đổi nội dung khởi kiện từ cột thu lôi thành dây chống sét, nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường 1.000.000.000 đồng tiền làm lại dây chống sét và mua đất chôn dây chống sét.

Trong quá trình làm đường, đổ đất còn gây thiệt hại cây cối, hoa màu của gia đình bà; ngoài số cây đã được kiểm đếm, bồi thường nằm trong số 70.000.000 đồng, gia đình bà còn bị thiệt hại thêm số cây trồng năm 2005 tại khoảnh vườn sát nhà gồm 30 cây na, 200 cây chuối đã ra hoa có quả, 100 cây dứa trị giá yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng.

Thứ hai; Ngoài ra vợ chồng bà còn có một khu đất vườn cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do khi làm đường đã lấy đất làm móng cầu (móng chân cầu) vượt quá diện tích đất gia đình bà đã được nhận đền bù 50.000.0000 đồng; diện tích vượt quá khoảng 120m².

Chồng bà là ông Vy Văn T có được ký Biên bản làm việc ngày 29/6/2013 với đơn vị chủ đầu tư và đơn vị thi công, trong biên bản ông T có ý kiến yêu cầu chủ đầu tư và đơn vị thi công phải đổ đất tạo mặt bằng cho gia đình đối với diện tích đất vườn nằm sát đường, đồng thời phải xây dựng kè chắn để tránh dòng nước xói vào diện tích đất của gia đình sử dụng sau này; tuy nhiên con đường làm xong đã lâu, nhưng họ không thực hiện. Đối với phần diện tích đất vườn còn lại khoảng hơn 700m², do đơn vị thi công đổ đất san lấp không đúng theo yêu cầu của gia đình nên hiện lôm nhôm đất đá thừa, không có đất màu khiến gia đình không canh tác được cây ăn quả, gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình.

Thứ ba; việc thi công xây dựng con đường P - H - S còn làm ảnh hưởng đến long mạch đất của gia đình dẫn đến gia đình đã gặp rất nhiều biến cố, cụ thể vợ

chồng bà bị tai nạn 02 lần, con bà đi lái xe cũng gặp tai nạn, một người con thì bị mất việc làm, các thành viên trong gia đình làm gì cũng không được may mắn, suôn sẻ.

Thứ tư; đối với nội dung, sau khi thụ lý bà Lương Thị D có trình bày bổ sung về việc yêu cầu Ủy nhân dân huyện H cấp cho bà một thửa đất tái định cư trong trường hợp đất của bà không còn đảm bảo để sinh sống; tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2022, nguyên đơn đã tự nguyện xin rút nội dung này và không làm đơn bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, sau khi được phân tích giải thích các quy định pháp luật trên cơ sở hồ sơ đến bù liên quan đến các loại cây và việc yêu cầu vô căn cứ, không đúng luật; nguyên đơn bà Lương Thị D đã tự nguyện rút (1) *Yêu cầu thứ nhất*, về bồi thường thiệt hại cây cối, hoa màu trên đất số tiền 100.000.000 đồng và (2) *Yêu cầu thứ hai*, về bồi thường 100.000.000 đồng tiền tế tạ tâm linh, ổn định long mạch do ảnh hưởng của việc xây dựng cầu đường P - H - S.

Tuy nhiên, nguyên đơn vẫn giữ nguyên 07 yêu cầu còn lại gồm (3) *Yêu cầu thứ ba*, về bồi thường số tiền 200.000.000 đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe, tâm lý do chưa có hành lang đường, không có đường cách âm. (4) *Yêu cầu thứ tư*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền xây dựng nhà bếp, gia cố tu tạo lại sân nhà. (5) *Yêu cầu thứ năm*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng tiền móc dây chống sét, chưa làm lại cho gia đình. (6) *Yêu cầu thứ sáu*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng để bà D mua đất chôn dây chống sét. (7) *Yêu cầu thứ bảy*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền thiệt hại do không canh tác được đất vườn trong 10 năm. (8) *Yêu cầu thứ tám*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng trị giá diện tích đất vườn đơn vị thi công đã lấn chiếm của gia đình để làm mố cầu. (9) *Yêu cầu thứ chín*, về bồi thường số tiền 350.000.000 đồng tiền đổ đất lấp đất cho bằng mặt đường và xây kè chắn nước trên phần đất vườn. Tổng số tiền bà Lương Thị D yêu cầu được bồi thường là 3.250.000.000đ (ba tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn ông Vy Văn T trình bày: Nhất trí với các yêu cầu, lời trình bày của nguyên đơn.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn BQLXD tỉnh Lạng Sơn có người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng công trình đường P - H - S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 16/01/2011. Dự án được khởi công từ ngày 10/4/2012, thi công nền đường đoạn Km11+780-Km11+860. Công tác thi công (do Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Cường Thịnh Thi) tại khu vực nhà bà Lương Thị D đã kết thúc từ tháng 9/2013 và đến

ngày 30/01/2015, Ban Quản lý đã bàn giao công trình đường ĐT.245 cho Ủy ban nhân dân huyện H quản lý để đưa công trình vào vận hành.

Do đó, chậm nhất là đến ngày 30/9/2013 (ngày công tác thi công chấm dứt) hoặc ngày 30/01/2015 (thời điểm bàn giao công trình cho UBND huyện H) gia đình bà Lương Thị D biết và buộc phải biết những thiệt hại mà công tác thi công đường gây ra cho bếp, sân nhà và các tài sản khác của gia đình bị xâm phạm. Căn cứ vào quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015 về thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại. Như vậy kể từ ngày 30/9/2016 hoặc thậm chí ngày 30/01/2018 (sau 03 năm kể từ ngày kết thúc công tác thi công, bàn giao), thời hiệu để khởi kiện yêu cầu bồi thường liên quan đến công tác thi công đường ĐT 245 đã hết trong khi bà Lương Thị D không cung cấp được căn cứ do trở ngại khách quan.

Căn cứ vào Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn yêu cầu Tòa áp dụng quy định về thời hiệu đối với 07 yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Lương Thị D về đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; chấp nhận việc rút 02 yêu cầu khởi kiện (bồi thường cây, tế tạ tâm linh...) và cam kết chấm dứt tranh chấp để quyết định đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án dân sự.

Ngoài ra bị đơn không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn do không có căn cứ pháp lý, riêng đối với nội dung mà ông Vy Văn T cho rằng có thỏa thuận đổ đất, xây kè thì đây chỉ là ý kiến tham gia trong buổi làm việc tiếp dân của cá nhân tư vấn giám sát thi công không có thẩm quyền quyết định, không có giá trị cam kết pháp lý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2012 Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT là nhà thầu thi công dự án đường P - H - S. Trước khi thi công đơn vị đã được chủ đầu tư là BQLXD tỉnh Lạng Sơn bàn giao mặt bằng sạch để thi công. Chỉ khi nhận được mặt bằng sạch thì nhà thầu mới thi công và thi công theo đúng thiết kế, trong phạm vi mặt bằng sạch được bàn giao.

Trong quá trình thi công ngày 29/3/2013 đơn vị thi công có được tham gia buổi làm việc do Ban Quản lý chủ trì để giải quyết các vướng mắc phát sinh về mặt bằng thi công theo kiến nghị của hộ ông Vy Văn T (chồng bà Lương Thị D). Ngày 08/6/2017 đơn vị thi công được tham gia buổi làm việc do UBND huyện H chủ trì giải quyết về việc ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng đường P - S - H đối với hộ ông T, bà D. Ý kiến của đơn vị thi công đã được ghi đúng như trong biên bản, không liên quan đến ý kiến của gia đình bà D, ông T.

Nay bà Lương Thị D rút 02 yêu cầu khởi kiện, phía chúng tôi nhất trí; đối với 07 yêu cầu còn lại yêu cầu BQLXD tỉnh Lạng Sơn và Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT bồi thường tổng số tiền 3.250.000.000 đồng, gồm các khoản:

(3) *Yêu cầu thứ ba*, về bồi thường số tiền 200.000.000 đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe, tâm lý do chưa có hành lang đường, không có đường cách âm; nội dung này không thuộc thẩm quyền của đơn vị thi công, nếu bà D vẫn yêu cầu đơn vị thi công cùng có trách nhiệm bồi thường thì đơn vị không đồng ý.

(4) *Yêu cầu thứ tư*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền xây dựng nhà bếp, gia cố tu tạo lại sân nhà; đối với yêu cầu này đơn vị thi công không nhất trí vì việc thi công theo đúng bản vẽ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và không ảnh hưởng gì đến bếp và sân nhà của bà D. Không có sự việc đơn vị thi công yêu cầu dỡ bếp nhà bà D vì chúng tôi chỉ thi công đúng trên mặt bằng sạch đã được bàn giao. Đơn vị thi công cũng không được đổ đất trên nền bếp cũ và lấy tiền của bà D. Việc sân nhà bà D bị rạn nứt, sụt lún không liên quan đến việc đơn vị thi công, không có việc xe chở vật liệu quá tải của đơn vị thi công làm sụt lún, vỡ sân nhà bà D. Trong quá trình thi công đơn vị cũng không nhận được phản ánh nào từ bà D liên quan đến nội dung này.

(5) *Yêu cầu thứ năm*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng tiền móc dây chống sét, chưa làm lại cho gia đình và (6) *Yêu cầu thứ sáu*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng để bà D mua đất chôn dây chống sét. Đơn vị thi công không được móc dây chống sét của nhà bà D lên và không có trách nhiệm phải bồi thường tiền để bà D mua đất nên không đồng ý bồi thường.

(7) *Yêu cầu thứ bảy*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền thiệt hại do không canh tác được đất vườn trong 10 năm. Đơn vị thi công không được thỏa thuận đổ đất cho bà D tại mảnh đất vườn của bà, theo nguyên tắc không được sự đồng ý của người dân chúng tôi không thể tự ý đổ đất hay bất kỳ rác thải nào lên đất của họ. Nếu có sự việc đơn vị thi công đổ đất đá thải lên đất vườn của bà D khiến gia đình bà không canh tác được thì bà phải có ý kiến phản hồi, tuy nhiên trong thời gian thi công đơn vị thi công cũng không thấy bà D có phản ánh gì đối với nội dung này.

(8) *Yêu cầu thứ tám*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng trị giá diện tích đất vườn đơn vị thi công đã lấn chiếm của gia đình để làm mố cầu. Đơn vị thi công chỉ thi công trên mặt bằng sạch đã được bàn giao, việc bà D cho rằng đơn vị thi công lấn chiếm đất của bà làm mố cầu là không có căn cứ, đơn vị thi công không đồng ý bồi thường.

(9) *Yêu cầu thứ chín*, về bồi thường số tiền 350.000.000 đồng tiền đổ đất lấp đất cho bằng mặt đường và xây kè chắn nước trên phần đất vườn. Nội dung này

không trong phạm vi liên quan đến đơn vị thi công và việc xây kè cho gia đình bà D cũng không nằm trong thiết kế được bàn giao.

Công ty CTT đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D vì không có căn cứ pháp lý và nhất trí đề nghị áp dụng thời hiệu, đình chỉ giải quyết vụ án đúng như ý kiến của bị đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của UBND huyện H trình bày:

UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án: Đường P - H - S. Trong đó gia đình bà Lương Thị D (trong hồ sơ đền bù giải phóng mặt bằng đều lấy tên chồng bà D là ông Vy Văn T) có hai khu đất bị ảnh hưởng đến dự án là khu đất nhà ở và thửa đất trồng cây hàng năm cùng ở thôn Đ, xã S, huyện H. Diện tích đất, công trình vật kiến trúc, cây cối hoa màu ảnh hưởng đến dự án đã được kiểm đếm đền bù theo quy định.

Ngày 24/12/2012, UBND huyện H ban hành Quyết định số 4059/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung), trong đó gia đình bà Lương Thị D đã được hỗ trợ bổ sung theo quyết định trên. Gia đình bà D đã nhận tiền bồi thường và giao mặt bằng để thi công đường.

Đối với yêu cầu bồi thường của bà Lương Thị D do bị thiệt hại bởi dự án; về phía UBND huyện H đã đền bù đất, công trình vật kiến trúc, cây cối, hoa màu cho gia đình bà Lương Thị D theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thể hiện tại các Biên bản cùng ngày 01/6/2022 và sơ họa, trích đo thể hiện các nội dung có tranh chấp, kết quả xác định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền; các bên đương sự nhất trí không có khiếu nại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý đúng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm c, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định mối quan hệ là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là phù hợp quy định tại khoản 6, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 219, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng đối với thiệt hại cây cối, hoa màu trên đất và yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng tế tạ

tâm linh, ổn định long mạch do ảnh hưởng của việc xây dựng cầu đường P- H - S do nguyên tự nguyện rút yêu cầu và cam kết không khởi kiện về sau.

Căn cứ Điều 588 Bộ luật Dân sự; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với các yêu cầu sau của bà Lương Thị D: Yêu cầu bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền xây dựng nhà bếp, gia cố tu tạo lại sân nhà, bồi thường số tiền 500.000.000 đồng tiền móc dây chống sét và 500.000.000 đồng để bà D mua đất chôn dây chống sét, bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền thiệt hại do không canh tác được đất vườn trong 10 năm, bồi thường số tiền 500.000.000 đồng trị giá diện tích đất vườn đơn vị thi công đã lấn chiếm của gia đình để làm mố cầu, về bồi thường số tiền 350.000.000 đồng tiền đổ đất lấp đất cho bằng mặt đường và xây kè chắn nước trên phần đất vườn.

Dự án làm đường hoàn thành và được nghiệm thu, BQLDA đã bàn giao công trình đường ĐT.245 cho UBND huyện H quản lý ngày 30/01/2015. Ngày 08/6/2017, các đương sự có được tham gia buổi làm việc do UBND huyện H chủ trì giải quyết về ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng đường P - H – S đối với hộ bà D; đối với những khoản gia đình bà Lương Thị D được bồi thường theo Quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện H, tính đến ngày 15/12/2021 bà Lương Thị D làm đơn khởi kiện đã hết thời hạn khởi kiện 03 năm theo quy định. Do vậy, cần đình chỉ đối với những yêu cầu trên do hết thời hiệu khởi kiện.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe, tâm lý do chưa có hành lang đường, không có đường cách âm, không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu này của bà Lương Thị D.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Lương Thị D phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147, 218 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Lương Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận; được trả lại tiền tạm ứng án phí đối với những yêu cầu được đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật của vụ án: Nguyên đơn bà Lương Thị D khởi kiện yêu cầu BQLXD tỉnh Lạng Sơn và Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT phải bồi thường cho bà (09) khoản thiệt hại do việc làm con đường P - H - S gây ảnh hưởng đến tài sản của gia đình bà. Do đó, xác định nguyên đơn có quyền được khởi kiện và quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[2] Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/02/2022 bà Lương Thị D có nội dung

đề nghị Tòa án yêu cầu Ủy nhân dân huyện H cấp cho bà một thửa đất tái định cư trong trường hợp đất của bà không còn đảm bảo điều kiện để sinh sống; tuy nhiên trước khi Tòa án thụ lý nội dung này, tại buổi lấy lời khai 21/3/2022 nguyên đơn đã xin rút yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Xác định tư cách tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện BQLXDCT tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên đơn vị này đã sáp nhập với BQLDD tỉnh Lạng Sơn thành đơn vị mới là BQLXD tỉnh Lạng Sơn, theo Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn nên xác định bị đơn trong vụ án có tên gọi là BQLXD tỉnh Lạng Sơn. Tài sản bị thiệt hại là khu vực đất nhà, sân bếp, đất vườn tại xã S, huyện H nên theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 06/9/2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện H vắng mặt, tuy nhiên đây là phiên tòa đã mở đến lần thứ hai và đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt cùng các lời khai, lời trình bày có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 07/9/2022, quá trình nghị án, Hội đồng xét xử quyết định quay trở lại phần trình tự hỏi để yêu cầu nguyên đơn trình bày rõ hơn một số vấn đề phục vụ giải quyết vụ án, sau đó quay trở lại tiếp tục nghị án, tuyên án theo đúng quy định pháp luật tố tụng tuy nhiên phiên tòa ngày 07/9/2022 bị đơn, luật sư, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty CTT vắng mặt; xét việc vắng mặt không có lý do, trong khi các đương sự đã có lời khai, tranh luận tại phiên tòa ngày 06/9/2022 nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[5] Theo đơn khởi kiện ban đầu của bà Lương Thị D đã tự xác định anh Vy Văn T, chị Giang Thị H, anh Vy Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì có tên trong sổ hộ khẩu; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, bản thân nguyên đơn bà Lương Thị D và chồng là ông Vy Văn T đã trình bày về việc các con của vợ chồng bà không liên quan đến các tài sản do bà khởi kiện yêu cầu bồi thường nên đề nghị không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do hiện các con đang đi làm ăn xa. Các tài liệu trong Hồ sơ xác định các con chung không có tài sản liên quan, không có đóng góp công sức trong việc tạo dựng tài sản của gia đình, việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của những người còn lại; nên khi quyết đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã không triệu tập và đưa anh chị vào tham gia tố tụng.

[6] Xem xét lần lượt các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án tuyên buộc BQLXD tỉnh Lạng Sơn và Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT phải bồi thường các khoản, thấy rằng: Đối với yêu cầu (1) *Yêu cầu thứ nhất*,

về bồi thường thiệt hại cây cối, hoa màu trên đất số tiền 100.000.000 đồng; nguyên đơn cho rằng quá trình làm con đường P - H – S đã gây thiệt các loại cây cối, hoa màu trên đất của bà gồm 30 cây na, 200 cây chuối đã ra hoa có quả, 100 cây dứa, cùng trồng năm 2005 và số cây này chưa được kiểm đếm, đền bù.

[7] Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét các tài liệu liên quan đến công tác bồi thường do UBND huyện H cung cấp, có căn cứ xác định gia đình nhà bà Lương Thị D đã được bồi thường các cây cối, hoa màu như Chuối tây, Na, Duối, Lúa, Ngô, Dứa, Hàng rào Xương rồng...trồng tại phần đất xung quanh nhà chính và việc kiểm đếm, đền bù đã được thực hiện theo đúng quy định, gia đình bà Lương Thị D cũng đã nhận tiền đền bù. Ngoài ra, hồ sơ thể hiện không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số lượng các loại cây bị thiệt hại như bà liệt kê trong khi hiện trạng không còn tồn tại để kiểm chứng.

[8] Đối với (2) *Yêu cầu thứ hai*, về bồi thường 100.000.000 đồng tiền tế tạ tâm linh, ổn định long mạch do ảnh hưởng của việc xây dựng cầu, đường. Theo bà Lương Thị D trình bày việc kể từ khi thi công, xây dựng con đường P - H - S đến nay đã làm ảnh hưởng, động đến “*đất Long mạch*” làm gia đình gặp rất nhiều biến cố, cụ thể vợ chồng bà bị tai nạn 02 lần, con bà đi lái xe cũng gặp tai nạn, một người con thì bị mất việc làm, các thành viên trong gia đình làm gì cũng không được may mắn, suôn sẻ.

[9] Xét thấy, đây là việc bà Lương Thị D tự suy đoán hoặc có thể do trùng hợp một cách ngẫu nhiên và không có căn cứ khoa học chứng minh mối quan hệ nhân quả và yếu tố lỗi có liên quan đến việc làm con đường mà ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống của gia đình bà D. Thực tế việc thiết kế, thi công công trình đường ĐT.245 trên cơ sở khảo sát, tư vấn, giám sát...đảm bảo khoa học, đúng quy trình, xuất phát từ mục đích thúc đẩy, tạo động lực, sự thuận tiện trong giao thông đẩy mạnh phát triển mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế xã hội; kể từ khi đưa vào hoạt động, khai thác hiệu quả đã khẳng định con đường là chủ trương, hành động đúng đắn của Đảng và nhà nước mang lại lợi ích thiết thực cho hàng ngàn hộ dân sinh sống tại xã S trong đó có gia đình bà Lương Thị D và địa bàn lân cận.

[10] Tại phiên tòa, sau khi được phân tích các nội dung tại mục 6 + 8 phần nhận định và giải thích các quy định pháp luật liên quan, bà Lương Thị D đã rút 02 yêu cầu khởi kiện nêu trên và tự cam kết chấm dứt khiếu kiện, tranh chấp có liên quan; phía bị đơn và người liên quan Công ty CTT nhất trí việc rút đơn. Xét thấy việc nguyên đơn nhận thức được yêu cầu khởi kiện không có căn cứ pháp lý và đã tự nguyện rút yêu cầu nên cần tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết đối với hai yêu cầu khởi kiện này, nguyên đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết do rút đơn khởi kiện.

[11] Đối với (3) *Yêu cầu thứ ba*, về bồi thường số tiền 200.000.000 đồng

tiền ảnh hưởng sức khỏe, tâm lý do chưa có hành lang đường, không có đường cách âm; Hội đồng xét xử xem xét không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện này, bởi: Xem xét hồ sơ thiết kế, thi công được phê duyệt cũng như quy định, quy chuẩn loại đường tương tự công trình đường P - H - S thể hiện thiết kế, thi công không có hành lang đường và không bắt buộc phải có đường cách âm (theo quy chuẩn đường cao tốc). Hồ sơ giám sát thi công thể hiện Chủ đầu tư và đơn vị thi công đã thực hiện theo đúng dự án được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đường P - H - S. Việc nghiệm thu và bàn giao dự án đưa vào sử dụng có đủ luận chứng kinh tế, kỹ thuật; cho đến nay chưa có căn cứ hay bất cứ cơ quan nào xác định chủ đầu tư, đơn vị thi công làm sai liên quan đến hành lang, đường cách âm.

[12] Ý kiến của các cơ quan chuyên môn liên quan thể hiện tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ xác định: Do nhà bà Lương Thị D đã tồn tại từ trước năm 2009 nên theo quy định tại Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì nhà bà Lương Thị D là công trình hiện hữu có trước khi thi công đường, nằm trên hành lang giao thông và không thuộc trường hợp phải giải tỏa khi thi công đường. Hơn nữa, khi thực hiện việc thu hồi, giải phóng mặt bằng thì gia đình nhà bà D cũng không có yêu cầu di dời, khiếu nại liên quan.

[13] Ngoài ra, việc nguyên đơn đưa ra yêu cầu đòi bồi thường số tiền 200.000.000 đồng do ảnh hưởng sức khỏe, tâm lý sẽ phải thực hiện nghĩa vụ chứng minh cụ thể thiệt hại về sức khỏe như thế nào, ảnh hưởng bởi tâm lý ra sao và nó có liên quan, hoặc xuất phát từ việc nhà nước làm đường không có cách âm, không có hành lang đường hay không, cũng như yếu tố lỗi...tuy nhiên, thực tế nguyên đơn không xuất trình được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được các căn cứ để có thể được xem xét, giải quyết việc bồi thường (giám định mức độ ảnh hưởng của con đường, khám chữa bệnh, điều trị có liên quan...).

[14] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện số (3) của nguyên đơn do không có căn cứ thực tế và pháp lý; yêu cầu của bị đơn đề nghị áp dụng thời hiệu để đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này không có căn cứ chấp nhận do đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tâm lý của nguyên đơn kể từ khi con đường đưa vào hoạt động cho đến nay – Không thuộc trường hợp áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[15] Dự án đầu tư xây dựng công trình đường P - H - S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 16/01/2011(ĐT.245); sau khi việc thu hồi, đền bù đất và tài sản trên đất, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo Ban giải phóng mặt bằng giao “*mặt bằng sạch*” cho chủ đầu tư, công trình bắt đầu được khởi công, xây dựng

thực hiện các hạng mục từ ngày 10/4/2012, đơn vị thi công là Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng CTT, thi công nền đường đoạn Km11+780-KM11+860. Quá trình thi công có sự giám sát nghiêm ngặt gắt gao của tư vấn giám sát, đại diện chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan và đặc biệt là người dân có liên quan đảm bảo việc thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, kỹ thuật và nằm trong phạm vi đất đã thu hồi, giải tỏa; mọi vướng mắc, phát sinh đều được sự quan tâm, đồng thuận của các đầu mối chủ quản và đặc biệt là sự ủng hộ của người dân dẫn đến kết quả Dự án làm đường hoàn thành và được nghiệm thu, BQLDA đã bàn giao công trình đường ĐT.245 cho UBND huyện H quản lý ngày 30/01/2015 theo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

[16] Tuy nhiên, phía gia đình bà Lương Thị D có ý kiến cho rằng quá trình đền bù giải phóng mặt bằng chưa thỏa đáng, thi công không đảm bảo gây ảnh hưởng, thiệt hại và tiếp tục đưa ra 06 nội dung khởi kiện dưới đây; Hội đồng xét xử sẽ xem xét căn cứ thực tế, pháp lý đồng thời xem xét yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của bị đơn, cụ thể:

[17] Đối với (4) *Yêu cầu thứ tư*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền xây dựng nhà bếp, gia cố tu tạo lại sân nhà; đối với yêu cầu này hồ sơ giải phóng mặt bằng thể hiện không có việc thu hồi diện tích có căn bếp và sân trước nhà chính; hồ sơ tư vấn giám sát thể hiện đơn vị thi công công ty CTT đã thi công theo đúng bản vẽ thiết kế được phê duyệt và khi thi công trên mặt bằng sạch nên không ảnh hưởng, không đổ đất trên nền bếp cũ và sân nhà của bà D. Thực tế, lời khai của bà D và ông T cho rằng khi đơn vị thi công làm móng đường có ảnh hưởng đến bếp và sân nên gia đình đã tự tháo dỡ nhưng cho rằng việc này có thỏa thuận là sau này sẽ được đền bù, tuy nhiên cho đến nay các đương sự không cung cấp được bất cứ văn bản hoặc nhân chứng nào thể hiện có thỏa thuận, xử lý vấn đề này để làm căn cứ xem xét. Kết quả xem xét thẩm định hiện trạng hiện nay chỉ còn sân lát bê tông sát đường nằm phía trước căn nhà mái tôn liền kề nhà chính, căn bếp đã được **xây mới** phía sau liền nhà chính, cách xa đường ĐT.245.

[18] Với (5) *Yêu cầu thứ năm*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng tiền móc dây chống sét, chưa làm lại cho gia đình và (6) *Yêu cầu thứ sáu*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng để bà D mua đất chôn dây chống sét. Tại đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn cho rằng đơn vị thi công đã tự ý móc cột thu lôi lên và nay cần đất để chôn lại dẫn đến giá trị yêu cầu bồi thường cả hai khoản rất lớn. Tuy nhiên khi tiến hành xem xét thẩm định, xác định đây chỉ là dây chống sét thiết kế dân dụng từ các điểm cao của mái nhà chạy dọc theo tường xuống tiếp âm mặt đất. Phần dây chống sét thực tế bị tháo dỡ nhưng bà D không đưa ra được căn cứ chứng minh đơn vị thi công móc dây chống sét, không có biên bản về việc này tuy nhiên hồ sơ đền bù, giải phóng mặt bằng có thể hiện việc gia đình bà D đã được nhận tiền đền bù đối với sợi dây chống sét phi 8 bằng sắt. Theo quy định việc làm

đường dây tiêu điện đối với nhà cấp 4 dân dụng rất đơn giản và không nhất thiết phải có diện tích đất lớn để chôn dây mà đơn giản chỉ cần dây kim loại tiếp địa là cơ bản đảm bảo phòng tránh sét; hơn nữa việc bà yêu cầu chủ đầu tư và đơn vị thi công phải bồi thường đất là không đúng chủ thể có trách nhiệm bồi thường, giải phóng mặt bằng.

[19] Xem xét (7) *Yêu cầu thứ bảy*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền thiệt hại do không canh tác được đất vườn trong 10 năm và (9) *Yêu cầu thứ chín*, về bồi thường số tiền 350.000.000 đồng tiền đổ đất lấp đất cho bằng mặt đường và xây kè chắn nước trên phần đất vườn. Trước hết, hồ sơ thể hiện nguyên đơn không xuất trình được căn cứ chứng minh trị giá các thiệt hại kể trên. Thứ đến là việc bà D và ông T cho rằng chủ đầu tư và đơn vị thi công có thỏa thuận đổ đất, xây kè cho gia đình nhưng không cung cấp được văn bản thỏa thuận, chứng cứ pháp lý; tại biên bản làm việc ngày 08/6/2017, các đương sự trong vụ án có được tham gia buổi làm việc do UBND huyện H chủ trì giải quyết về ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng đường Pị - H – S đối với hộ bà D, trong đó có ý kiến đề cập đến nội dung đổ đất, xây kè tuy nhiên đây chỉ là phát biểu đóng góp ý kiến tại cuộc họp của thành viên tư vấn giám sát – người này không phải là người có thẩm quyền giải quyết hoặc kết luận, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh đồng thời cũng không phải là người đại diện cho chủ đầu tư hay đơn vị thi công. Kết thúc cuộc họp không có kết luận hoặc văn bản thỏa thuận hợp pháp để xử lý vấn đề làm căn cứ pháp lý sau này.

[20] Phía BQLDA và công ty CTT đều khẳng định không có thỏa thuận như ý kiến gia đình bà D trình bày và họ chỉ thi công trong phần diện tích đất đã được thu hồi và thực hiện theo hồ sơ thiết kế, thi công trong đó không có hạng mục đổ đất, lấp đất cho hộ dân ven đường và xây kè chắn nước suối. Đối với phần đất rác thải xây dựng hiện trạng có trên phần đất vườn của bà D, theo đơn vị thi công xác nhận, sau khi gia đình bà D nhờ đổ đất đã cho phép họ đổ đất giúp lấp cao lên bằng mặt đường nhằm thuận tiện cho việc sử dụng sau này trên cơ sở nguyên tắc không được sự đồng ý của người dân công ty không thể tự ý đổ đất hay bất kỳ rác thải nào lên đất của họ. Thực tế chỉ vì gia đình bà D thay đổi ý kiến nên việc đổ đất lấp đã phải dừng lại chính vì vậy mà trong suốt thời gian thi công sau đó đến khi hoàn thành thì bà D không có ý kiến phản ánh.

[21] (8) *Yêu cầu thứ tám*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng trị giá diện tích đất vườn đơn vị thi công đã lấn chiếm của gia đình để làm mố cầu. Sau khi tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, Tòa án đã yêu cầu cơ quan đo đạc là chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và phòng tài nguyên môi trường kiểm tra lại hiện trạng mố cầu lồng ghép, đối chiếu với hồ sơ thu hồi, giải phóng mặt bằng xác định đơn vị thi công trên đúng mặt bằng đã được bàn giao, không có việc lấn chiếm. Diện tích đất thu hồi làm mố cầu đã được kiểm kê và bà D đã nhận tiền đền bù, không có khiếu nại.

[22] Từ những phân tích trên có thể thấy các yêu cầu của nguyên đơn chưa có đủ căn cứ để có thể chấp nhận. Tiếp đến xem xét về thời hiệu có thể thấy, ngay sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, Bị đơn đã có bản khai và tại các lời khai, trình bày tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải đều đưa ra yêu cầu đề nghị áp dụng thời hiệu đảm bảo quy định về thời gian thực hiện quyền yêu cầu nên Tòa xác định Bị đơn có quyền được yêu cầu hưởng thời hiệu áp dụng đối với nguyên đơn dẫn đến hậu quả pháp lý trong trường hợp đã hết thời hạn khởi kiện mà nguyên đơn không chứng minh được trở ngại khách quan thì phải chịu hậu quả của việc đình chỉ vụ án theo quy định tại các Điều 184, 185 Bộ luật tố tụng dân sự.

[23] Thời điểm bắt đầu tính thời hiệu đối với các yêu cầu khởi kiện được xác định khi công tác thi công công trình cầu + đường khu vực nhà bà Lương Thị D đã kết thúc từ tháng 9/2013; tiếp đến là thời điểm ngày 30/01/2015, Ban Quản lý đã nghiệm thu, bàn giao công trình đường ĐT.245 cho Ủy ban nhân dân huyện H quản lý theo đúng quy định của pháp luật với đầy đủ thành phần, cơ quan chức năng có thẩm quyền và đưa công trình vào vận hành, phục vụ nhân dân. Sau cùng là thời điểm ngày 08/6/2017, hộ bà D có được tham gia buổi làm việc do UBND huyện g chủ trì giải quyết về ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng đường P - H – S đối với hộ bà D.

[24] Do đó, tại các thời điểm ngày công tác thi công chấm dứt, ngày nghiệm thu, bàn giao và cuối cùng là ngày bà D tham gia buổi làm việc thì nguyên đơn bà Lương Thị D biết và buộc phải biết về quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình mình bị xâm phạm bởi những thiệt hại mà công tác thi công đường ĐT.245 gây ra cho bếp, sân nhà và các tài sản khác của gia đình như đất vườn, cây cối; căn cứ vào quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự về thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 (ba) năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại.

[25] Như vậy kể từ ngày 30/9/2016 (sau 03 năm kể từ ngày kết thúc công tác thi công), 30/01/2018 (sau 03 năm kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao) hay 08/6/2020 (sau 03 năm kể từ ngày họp giải quyết vướng mắc trao đổi, thỏa thuận thực hiện việc đổ đất san lấp và xây kè chắn nước) và những khoản gia đình bà Lương Thị D đã được bồi thường theo Quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện H thì thời hiệu thực hiện quyền khởi kiện đối với 06 yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng liên quan đến công tác thi công cầu đường ĐT.245 cũng đều đã hết (vượt quá 03 năm), trừ trường hợp người khởi kiện bị trở ngại khách quan.

[26] Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện nguyên đơn bà Lương Thị D không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc người khởi kiện không thể thực hiện được quyền khởi kiện trong thời hiệu do trở ngại khách quan trong khi đơn

khởi kiện ban đầu của bà Lương Thị D đề ngày 15/12/2021 được nộp trực tiếp tại Tòa án theo Biên bản giao nhận đề ngày 13/01/2021. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn BQLXD tỉnh Lạng Sơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng CTT, đình chỉ giải quyết đối với (6) yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do đã hết thời hiệu và hậu quả pháp lý tương ứng theo quy định.

[27] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện (1) + (2) do đã rút yêu cầu tại phiên tòa và đình chỉ giải quyết; bà Lương Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với trị giá yêu cầu bồi thường tại yêu cầu khởi kiện số (3) không được Tòa án chấp nhận; bà Lương Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với 06 yêu cầu bị Tòa án đình chỉ do hết thời hiệu khởi kiện. Sau khi khấu trừ, bà Lương Thị D được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

[28] Chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận và Tòa án đình chỉ do rút đơn, hết thời hiệu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác nhận bà Lương Thị D đã chi trả và thanh toán đủ số tiền 4.300.000đ (bốn triệu, ba trăm nghìn đồng) theo chứng từ ngày 01/6/2022.

[29] Lời phát biểu và những quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phù hợp với các nhận định, đánh giá căn cứ giải quyết vụ án nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 184 và Điều 185; điểm c, e khoản 1 Điều 217 cùng khoản 1, 3 Điều 218 và khoản 2 Điều 219; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 147; khoản 1, 4, 5 Điều 157 và khoản 1, 4, 5 Điều 165; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 149, khoản 3 Điều 150, khoản 1 Điều 154, Điều 157 và Điều 588; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 26; khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

I. Về nội dung các yêu cầu khởi kiện và yêu cầu áp dụng thời hiệu, hậu quả pháp lý theo quy định:

1. Đình chỉ giải quyết đối với:

(1) *Yêu cầu thứ nhất*, về bồi thường thiệt hại cây cối, hoa màu trên đất số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

(2) *Yêu cầu thứ hai*, về bồi thường 100.000.000 đồng tiền tế tạ tâm linh, ổn định long mạch do ảnh hưởng của việc xây dựng cầu, đường Phố Vĩ - Hòa Lạc - S.

Do tại phiên Tòa nguyên đơn bà Lương Thị D tự nguyện rút các yêu cầu khởi kiện này và tự cam kết chấm dứt khiếu kiện, tranh chấp có liên quan.

Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút đơn khởi kiện:

- **Án phí:** Nguyên đơn bà Lương Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- **Quyền khởi kiện:** Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị D, đối với (3) *Yêu cầu thứ ba*, về bồi thường số tiền 200.000.000 đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe, tâm lý do chưa có hành lang đường, không có đường cách âm do không có căn cứ thực tế và pháp lý.

- **Án phí:** Nguyên đơn bà Lương Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với trị giá yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận.

3. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị D do chấp nhận một phần yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn BQLXD tỉnh Lạng Sơn vì thời hiệu khởi kiện đã hết, cụ thể:

(4) *Yêu cầu thứ tư*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền xây dựng nhà bếp, gia cố tu tạo lại sân nhà.

(5) *Yêu cầu thứ năm*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng tiền móc dây chống sét, chưa làm lại cho gia đình.

(6) *Yêu cầu thứ sáu*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng để bà D mua đất chôn dây chống sét.

(7) *Yêu cầu thứ bảy*, về bồi thường số tiền 600.000.000 đồng tiền thiệt hại do không canh tác được đất vườn trong 10 năm.

(8) *Yêu cầu thứ tám*, về bồi thường số tiền 500.000.000 đồng trị giá diện tích đất vườn đơn vị thi công đã lấn chiếm của gia đình để làm mố cầu.

(9) *Yêu cầu thứ chín*, về bồi thường số tiền 350.000.000 đồng tiền đổ đất lấp đất cho bằng mặt đường và xây kè chắn nước trên phần đất vườn.

Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết do hết thời hiệu khởi kiện:

- **Án phí:** Nguyên đơn bà Lương Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với 06 yêu cầu bị đình chỉ do hết thời hiệu khởi kiện

- **Quyền khởi kiện:** Nguyên đơn bà Lương Thị D không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại các nội dung đã đình chỉ nêu trên nếu việc khởi kiện vụ án sau không có sự thay đổi về quan hệ pháp luật và người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

II. Án phí và chi phí tố tụng:

1. Xử lý án phí cụ thể theo phán quyết phần I của quyết định bản án:

Nguyên đơn bà Lương Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo phán quyết tại các mục 1 + 3 của phần quyết định Bản án nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004135 ngày 20/01/2022 (40.500.000 đồng) và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004207 ngày 14/4/2022 (24.000.000 đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; sau khi khấu trừ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do nguyên đơn phải chịu theo phán quyết tại mục 2 của phần quyết định Bản án, bà Lương Thị D được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 54.500.000đ (năm mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng) còn lại đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi phí tố tụng.

Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 4.300.000đ (bốn triệu, ba trăm nghìn đồng); xác nhận bà Lương Thị D đã thi hành đủ theo chứng từ thanh quyết toán ngày 01/6/2022

Án xử công khai, sơ thẩm; đương sự có mặt ngày 07/9/2022 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt ngày 07/9/2022 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Đương sự:.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường